

Đồng Nai, Ngày 25 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả SXKD năm 2023, chương trình hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2024 (Trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản pháp luật liên quan hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa An hiện hành;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua ngày 20/04/2023. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa An báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023.

##### 1. Đánh giá tình hình chung:

Năm 2023, hoạt động tiêu thụ sản phẩm của công ty tương đối ổn định ở hai mỏ Thạnh Phú 2 và Tân Cang 3, riêng mỏ Núi Gió do thị trường chung kém phát triển, nên sức tiêu thụ chậm.

Về tình hình hoạt động sản xuất tại các mỏ đá trong năm: Công tác sản xuất ổn định, công tác an toàn lao động thực hiện tốt theo qui định, các moong khai thác hiện xuống sâu nên việc khai thác, vận chuyển khó khăn hơn. Mỏ Thạnh Phú 2 hầu hết đạt Cote-80, khu vực khai thác hiện tại là xung quanh mỏ, địa thế khai thác khó khăn. Mỏ Tân Cang 3 hiện trường khai thác hẹp, khai thác và vận chuyển khó hơn. Mỏ Núi Gió hiện trường khai thác thuận lợi, chất lượng đá tốt, tuy nhiên thị trường tiêu thụ sản phẩm còn kém.

##### 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 là 2% lợi nhuận sau thuế = 1.741.073.000 đồng. Phân bổ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số	Tiền thù lao (đ)	Ghi chú
1	Cao Trường Thụ	Chủ tịch HĐQT	1,2	401.786.000	Chưa trừ thuế TNCN
2	Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT; Tổng GĐ	1	334.822.000	Chưa trừ thuế TNCN
3	Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT - Phó TGD	1	334.822.000	Chưa trừ thuế TNCN
4	Nguyễn Tấn Lộc	TV- HĐQT	1	334.822.000	Chưa trừ thuế TNCN
5	Mai Hoàng Nguyên	TV HĐQT - độc lập	1	334.821.000	Chưa trừ thuế TNCN
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.741.073.000</b>	

### 5. Lương, thưởng của Ban TGD và người quản lý khác năm 2023.

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đ)	Thưởng (đ)	Tiền quyết toán thuế TNCN
1	Trịnh Tiến Bảy	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	755.872.960	223.740.000	(177.464.730)
2	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	494.381.790	134.466.000	(109.314.870)
3	Đỗ Văn Ngọc	Kế toán trưởng	431.294.875	108.520.000	(34.910.475)

### 3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

HĐQT với vai trò định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền của mình. HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định để triển khai các nhiệm vụ cho Ban Điều hành thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội đồng cổ đông và quy chế quản trị công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, lợi ích khách hàng, đối tác và quyền lợi của người lao động.

Trong năm 2023 HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, các thành viên đều tham gia đầy đủ, các vấn đề trong sản xuất kinh doanh được các thành viên có nhiều ý kiến, thảo luận tích cực, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp từng thời điểm, chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2023.

#### Thông tin về Hội đồng Quản trị và các cuộc họp trong năm 2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Cao Trường Thụ	CT HĐQT	09/04/2022	5/5	100%	
2	Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT	20/4/2012	5/5	100%	
3	Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT	17/1/2017	5/5	100%	
4	Nguyễn Tấn Lộc	TV HĐQT	09/04/2022	5/5	100%	
5	Mai Hoàng Nguyên	TV HĐQT Độc lập	09/04/2022	5/5	100%	

Nội dung các cuộc họp đã được đưa vào các Nghị quyết, quyết định và đã được báo cáo tại **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023**.

(Xem chi tiết Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2023 tại website: [www.hoan.com.vn](http://www.hoan.com.vn) /Quan hệ cổ đông/ Thông tin cổ đông/ Năm 2023)

### Về hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

Trong năm, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 03 cuộc kiểm toán tại Chi nhánh Vĩnh Cửu ngày 03/11/2023, Chi nhánh Biên Hòa ngày 10/11/2023, Chi nhánh Bình Phước ngày 08/11/2023, kiểm tra, rà soát các hoạt động sản xuất, công tác bán hàng, thu hồi công nợ, việc tuân thủ các qui trình, qui định của công ty trong khi tác nghiệp, nhìn chung các Chi nhánh đều thực hiện tốt và tuân thủ đúng qui định. Công tác

an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ tuân thủ tốt các qui định theo pháp luật, người lao động tham gia đầy đủ các đợt tập huấn định kỳ do công ty tổ chức.

Trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, theo đúng quy định, môi trường sinh hoạt, làm việc của người lao động được cải thiện.

Dựa trên kết quả kiểm tra, đánh giá, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đưa ra một số khuyến nghị về quản lý rủi ro, HĐQT, Ban Điều hành đã ghi nhận và đưa ra biện pháp giải quyết để quản trị rủi ro tốt hơn.

#### **4. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.**

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập, 03 thành viên không điều hành.

Thành viên độc lập đánh giá các hoạt động của HĐQT:

Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động chỉ đạo chung, làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

HĐQT đã đưa ra các giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, các cuộc họp được triệu tập và thực hiện theo đúng các trình tự thủ tục. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những quyết định và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

#### **5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác.**

Trong năm 2023, HĐQT thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc triển khai thực hiện công tác SXKD theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động tại công ty theo đúng chỉ đạo định hướng của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của công ty, trong quá trình thực hiện, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo đầy đủ kết quả, qua đó HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của công ty.

Giám sát tài chính: Tình hình tài chính công ty năm 2023 ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của công ty như thanh toán tiền gia

công cho đối tác, tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, tiền lương, tiền thưởng, nộp ngân sách Nhà nước v.v...

Về công nợ: các Chi nhánh tích cực, chủ động trong bán hàng và thu nợ, đảm bảo dư nợ trong hạn mức an toàn theo từng đối tượng khách hàng, nhằm giữ được khách hàng, nhất là các khách hàng lớn.

Giám sát công tác đầu tư: năm 2023 công ty thoái vốn tại thị trường chứng khoán là 80,3 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng 33 tỷ đồng, lỗ từ mảng đầu tư chứng khoán là 7,7 tỷ, lợi nhuận từ hoạt động tài chính là 39,8 tỷ đồng (gồm lãi tiền gửi và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính). Tại ngày 31/12/2023: Giá trị chứng khoán kinh doanh là 8,2 tỷ đồng; Giá trị đầu tư vào đơn vị khác là 8,97 tỷ đồng.

**\* Về việc giám sát Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động SXKD của công ty**

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.** (đã kiểm toán)

**1. Kết quả hoạt động sxkd tại các mỏ đá:**

**1.1- MỎ ĐÁ NÚI GIÓ:** (xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 18,52 ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 6.341.768 m<sup>3</sup>

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2023 là: 4.781.452 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

Công suất khai thác hiện tại: 300.000 m<sup>3</sup> /năm (đá nguyên khối).

**• Một số chỉ tiêu chính năm 2023 tại mỏ đá Núi Gió:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m <sup>3</sup>	352.247	350.000	270.028	76,7%	77,2%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	64.331.479	64.400.000	51.344.865	79,8%	79,7%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	17.961.716	17.300.000	9.448.418	52,6%	54,6%

Hiện tại mỏ đá Núi Gió có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2023 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu không đạt kế hoạch năm, nguyên nhân do thị trường nhu cầu thấp, sản lượng đá tiêu thụ đạt 77,2%, doanh thu đạt 79,7 % so kế hoạch, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 54,6%, nguyên nhân do các chi phí cố định không thay đổi (không giảm theo sản lượng).

**1.2- MỎ ĐÁ TÂN CANG 3:** (Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 21,74ha.

Công suất khai thác 488.000 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối).

Độ sâu khai thác coste-80 m.

Tổng trữ lượng theo giấy phép là: 12.749.037 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2023 là: 9.101.301 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

• **Một số chỉ tiêu chính năm 2023 tại mỏ đá Tân Cang 3:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
1- Sản lượng tiêu thụ đá các loại	m <sup>3</sup>	786.125	720.000	849.225	108,0%	117,9%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	140.533.573	132.000.000	159.330.645	113,4%	120,7%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	35.791.570	33.400.000	36.363.854	101,6%	108,9%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2023 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 117,9%, doanh thu đạt 120,7%, lợi nhuận trước thuế đạt 108,9%, do thị trường tiêu thụ thuận lợi, nhu cầu cao, công tác sản xuất kinh doanh ổn định.

**1.3- MỎ ĐÁ THẠNH PHÚ 2:** (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác là 20 ha, độ sâu khai thác coste-80 m

Công suất khai thác hiện tại: 818.000 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2023 là: 3.184.628 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

• **Một số chỉ tiêu chính năm 2023 tại mỏ đá Thạnh Phú 2:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
1- Sản lượng tiêu thụ đá các loại	m <sup>3</sup>	1.190.540	1.050.000	1.081.874	90,9%	103,0%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	182.955.021	159.600.000	164.722.644	90,0%	103,2%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	32.501.617	30.600.000	28.384.502	87,3%	92,8%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá.

Năm 2023 các chỉ tiêu sản xuất so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 103,0%, doanh thu đạt 103,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 92,8%, do thị trường tiêu thụ tương đối thuận lợi, công tác sản xuất kinh doanh ổn định.

**2. Kết quả hoạt động tài chính:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
2.1- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	11.080.546	9.000.000	14.605.300	131,8%	162,3%
Chi phí HĐ tài chính	1.000đ	32.603.531	300.000	(25.269.908)	-	-

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	616.142	-	17.100	2,8%	-
Chi phí khác	1.000đ	0	-	4.189.720	-	-
2.3 Lãi HD tài chính và thu nhập khác	1.000đ	(20.974.992)	8.700.000	35.702.588	270,2%	410,4

### 3. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2023 của toàn công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022	Tỷ lệ % TH2023 / KH2023
1. Tổng sản phẩm đá các loại tiêu thụ	m <sup>3</sup>	2.328.913	2.120.000	2.201.128	94,5%	103,8%
2. Tổng doanh thu	1.000đ	399.516.761	365.000.000	390.020.554	97,6%	106,9%
2.1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	387.820.075	356.000.000	375.398.154	96,8%	105,4%
2.2- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	11.080.546	9.000.000	14.605.300	131,8%	162,3%
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	616.142	-	17.100	2,8%	-
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000đ	65.279.910	90.000.000	109.899.363	168,4%	122,1%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	1.000đ	52.332.262	#	87.053.668	166,3%	#
5. Thu nhập theo SP b/quân/tháng/NLĐ	1.000đ	16.300	16.300	16.500	101,2%	101,2%
6. Cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ	%	50%	30% - 50%	30% + (*)	-	-

(\*) Cổ tức năm 2023: Đã tạm ứng đợt 1 là 30% bằng tiền mặt, chi trả vào ngày 25/09/2023. Việc chi trả tiếp theo sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

### III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024:

#### 1. Chương trình kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2024.

+ Chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện các thủ tục pháp lý về thuê đất khu vực khai thác và khu vực chế biến để mở moong khai thác và làm sân công nghiệp (sân chế biến đá) tại hai mỏ Thạnh Phú 2 và Tân Cang 3.

+ Khi hoàn thiện các thủ tục về đất đai của mỏ Thạnh Phú 2 và Tân Cang 3, tăng cường tối đa năng lực sản xuất để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Mỏ đá Núi Gió: Đẩy mạnh tìm hiểu thị trường và tìm kiếm thêm khách hàng để gia tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Chỉ đạo, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Nắm bắt sát tình hình để hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành Công ty tháo gỡ, xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc.

+ Về sản xuất: chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị, máy móc, để nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường thích hợp để nâng cao tối đa tỷ lệ sản xuất - tiêu thụ đá 1x2 (sản phẩm có biên lợi nhuận cao nhất). Đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

+ Nghiên cứu đầu tư vào các công ty cùng ngành có nền tảng ổn định và tiềm năng phát triển tốt, xem xét các lĩnh vực khác phù hợp với nguồn lực của công ty để đầu tư phát triển dài hạn.

## 2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Hiện nay Công ty phát sinh một số khó khăn về thủ tục pháp lý của các mỏ Thạnh Phú 2 và Tân Cang 3, trong những tháng đầu năm 2024 tình hình hiện trường khai thác của hai mỏ này rất khó khăn, đã khai thác đến vùng biên của mỏ, một số vị trí do vướng các thửa đất mua chồng lấn giữa các mỏ lân cận nên thời gian để hoàn thiện thủ tục thuê đất còn kéo dài, chưa khai thác được khu vực này.

Mỏ Núi Gió về khai thác và sản xuất thuận lợi, tuy nhiên thị trường tiêu thụ chung còn kém, khó đẩy mạnh tiêu thụ để đạt công suất cấp phép.

Mỏ Thạnh Phú 2 và Tân Cang 3 thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai, kể từ ngày 01/01/2024 phí bảo vệ môi trường tăng từ 5.000đ/m<sup>3</sup> lên 7000đ/m<sup>3</sup> sẽ ảnh hưởng đến KQ sản xuất kinh doanh của công ty.

Với các khó khăn như trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ % KH 2024 /TH 2023
<b>1. Tổng Sản phẩm đá các loại: (Đvt: m<sup>3</sup>)</b>	<b>2.201.128</b>	<b>1.410.000</b>	<b>64,1%</b>
<i>Trong đó:</i>			
+ mỏ Núi Gió (đá các loại).	270.027	320.000	118,5%
+ mỏ Tân Cang 3 (đá các loại).	849.226	720.000	84,8%
+ mỏ Thạnh Phú 2 (đá các loại).	1.081.874	370.000	34,2%
<b>2. Tổng Doanh thu: (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>390.020.554</b>	<b>267.500.000</b>	<b>68,6%</b>
<i>Trong đó:</i>			
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Núi Gió)	51.344.865	60.000.000	116,9%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Tân Cang 3)	159.330.645	141.000.000	88,5%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Thạnh Phú 2)	164.722.644	57.000.000	34,6%
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài chính và doanh thu khác	14.622.400	9.500.000	65,0%
<b>3. Tổng lợi nhuận trước thuế: (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>109.899.362</b>	<b>47.940.000</b>	<b>43,6%</b>
<i>Trong đó:</i>			
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Núi Gió	9.448.418	13.300.000	140,8%

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ % KH 2024 /TH 2023
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Tân Cang 3	36.363.854	22.140.000	60,9%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Thạnh Phú 2	28.384.502	10.300.000	36,3%
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD tài chính.	39.875.208	9.500.000	23,8%
+ Lợi nhuận từ hoạt động khác.	- 4.172.620	-7.300.000	-75,0%
<b>4. Tổng lợi nhuận sau thuế (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>87.053.668</b>	38.352.000	44,1%
<b>4. Thu nhập (SP) b/q NLĐ/tháng:(Đvt: 1.000đ)</b>	<b>16.500</b>	<b>12.000</b>	64,1%
<b>5. Cổ tức dự kiến (%)</b>	<b>30% + (*)</b>	<b>20% đến 30% (**)</b>	

(\*) Xem tại mục II – điểm 3

(\*\*) Nguồn chi cổ tức 2024: là lợi nhuận thực hiện của năm 2024 và lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (31/12/2023).

### 3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Năm 2024 dự báo tình hình thế giới cũng như trong nước còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình hình kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024 có thể đối diện với các rủi ro sau:

+ Rủi ro về pháp lý: Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, nên chịu sự tác động trực tiếp của pháp luật về lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường ... Sự thay đổi về pháp luật của Nhà nước, qui hoạch của địa phương, sẽ có ảnh hưởng nhiều đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Giải pháp là công ty phải luôn theo dõi, cập nhật các thay đổi của chính sách pháp luật có liên quan, để điều chỉnh các hoạt động phù hợp theo qui định của pháp luật.

+ Rủi ro thị trường: thị trường chung khu vực mỏ Núi Gió chưa thấy khả quan để tăng trưởng, thị trường khu vực mỏ Tân Cang 3 tuy thuận lợi hơn nhưng có sự cạnh tranh cao với các đơn vị cùng ngành, có nhiều mỏ đá tập trung cùng khu vực, nhiều đơn vị năng lực sản xuất quy mô lớn hơn và một số doanh nghiệp tư nhân khác áp dụng hình thức chiết khấu linh hoạt theo mô hình hoạt động của tư nhân. Biện pháp: Công ty cần tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, linh hoạt các chế độ khuyến mãi khách hàng nhằm đảm bảo cho kế hoạch tiêu thụ năm 2024.

+ Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Do ảnh hưởng từ các vùng chiến sự trên thế giới, nguy cơ giá cả nhiều mặt hàng tăng cao, ảnh hưởng kinh tế trong nước, làm giá cả nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào có thể biến động tăng ngoài dự kiến; giá bán sản phẩm đầu ra biến động không tương ứng đầu vào, ảnh hưởng tới lợi nhuận của công ty. Biện pháp: Công ty cần tìm nhiều nguồn cung ứng các yếu tố đầu vào để đảm bảo ổn định chi phí sản xuất.



+ Rủi ro nợ khó đòi: Để đảm bảo sản lượng tiêu thụ, việc bán hàng phải kết hợp cả hai hình thức thanh toán trước và thanh toán sau. Thanh toán sau có tính rủi ro cao, việc xác định rõ, kỹ lưỡng về năng lực hoạt động và khả năng tài chính... của khách hàng là quan trọng, để đặt ra các hạn mức công nợ phù hợp, giảm thiểu tối đa rủi ro.

+ Rủi ro về an toàn lao động: trong ngành sản xuất khai thác đá, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường. Biện pháp: công tác an toàn lao động phải đặt lên hàng đầu trong sản xuất, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ nhằm nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động. Trang bị trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng theo qui định, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.

#### **4. Tổ chức thực hiện.**

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ triển khai đến Ban Điều hành, các bộ phận quản lý, các Chi nhánh trực thuộc phân đấu thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CAO TRƯỜNG THỤ**